

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRÀ MY
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày: 22/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tấn Minh.
Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Hồ Quốc Khánh.

+ Ông Hồ Văn Xung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Lương Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Ván - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 01/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST- HS ngày 07/4/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: **Hồ Văn Đ**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1981 tại huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 2, xã Trà Leng, huyện Nam Trà My, Quảng Nam; Chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã Trà Leng, huyện Nam Trà My, Quảng Nam; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: bị cáo không biết chữ; Dân tộc: Mờ nông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Chức vụ trước khi phạm tội (đoàn thể, đảng phái): không.

Họ và tên cha: Hồ Văn Hùng, sinh năm 1960, nghề nghiệp: làm nông.

Họ và tên mẹ: Hồ Thị Rum, sinh năm 1960, nghề nghiệp: làm nông.

Hiện cùng trú tại: Thôn 2, xã Trà Leng, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo là con đầu trong gia đình có ba người con, em nhỏ tuổi nhất sinh năm 1988.

Họ và tên vợ: Hồ Thị Mai, sinh năm 1982, nghề nghiệp: làm nông.

Hiện cùng trú tại: Thôn 3, xã Trà Leng, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có bốn người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trà My áp dụng biện pháp ngăn chặn “Giữ người trong trường hợp khẩn cấp” và “Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp” chuyển “Tạm giữ” từ ngày 14/01/2021, chuyển “tạm giam” kể từ ngày 23/01/2021 đến ngày 14/3/2021. Hiện nay bị cáo đang áp dụng Quyết định tạm giam số 04/HSST- QĐTG của TAND huyện Nam Trà My kể từ ngày 01/4/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

+ Ông **Hồ Văn Th** - sinh năm 1977; trú tại: Thôn 2, xã Trà Leng, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh **Nguyễn Văn Vinh** - Sinh năm 1990; trú tại: Thôn 2, xã Trà Leng, huyện Nam Trà My. Có mặt tại phiên tòa.

+ Anh **Hồ Văn Hân** - Sinh năm 1982; trú tại: Thôn 2, xã Trà Leng, huyện Nam Trà My. Có mặt tại phiên tòa.

+ Bà **Võ Thị Ba** - Sinh năm 1991; trú tại: Thôn 2, xã Trà Don, huyện Nam Trà My. Vắng mặt không có lý do.

+ Bà **Võ Thị Tuyết** - Sinh năm 1972; trú tại: Thôn 1, xã Trà Leng, huyện Nam Trà My. Vắng mặt không có lý do.

+ Bà **Hồ Thị Mai** - Sinh năm 1982; trú tại: Thôn 2, xã Trà Leng, huyện Nam Trà My. Có mặt tại phiên tòa.

-*Người bào chữa:*

+ Ông **Lê Văn Hương** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam - Là người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn Đ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

-*Người phiên dịch:*

+ Ông **Lê Thái Hùng** - Sinh năm 1988; trú tại: Thôn 2, xã Trà Leng, huyện Nam Trà My. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/01/2021, ông Hồ Văn Th (sinh ngày 10/10/1977, trú tại: Thôn 2, Trà Leng, Nam Trà My) có đơn trình báo Công an huyện Nam Trà My về việc bị mất trộm một bì thư bên trong có số tiền mặt là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và giấy tờ mua, bán, tặng, cho xe mô tô (BL:01;154)

Tiến hành xác minh, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trà My xác định được Hồ Văn Đ là người thực hiện hành vi trộm cắp số tiền nêu trên, ngày

14/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trà My đã tiến hành ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hồ Văn Đ, thu giữ số tiền 1.057.000 đồng trên người Đ và bà Hồ Thị Mai (sinh năm 1982, là vợ của Đ) giao nộp số tiền 5.000.000 đồng từ số tiền mà Đ trộm cắp được giao cho mình cất giữ. Qua đấu tranh, Đ đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình cụ thể là:

Vào khoảng 03 giờ ngày 11/01/2021, Hồ Văn Đ thức dậy dùng đèn pin soi sáng để đi vệ sinh, khi đi ngang qua nhà ông Nguyễn Văn Trường (là hàng xóm của Đ), khi nhìn vào bên trong thấy ông Hồ Văn Th đang nằm ngủ trên sạp nhà, Đ nhìn thấy mép dưới áo ấm mặc bên ngoài bên hông trái của ông Th bị hở làm lộ một phần bao ni lông ở túi áo ấm bên trong. Đ nảy sinh ý định trộm cắp tiền của ông Th (trước đây Đ thường xuyên nhìn thấy ông Th cất tiền nhận được từ các đoàn từ thiện vào túi áo ấm). Đ liền đi lại vị trí ông Th nằm ngủ, một chân bước lên sạp, một tay vén mép áo ngoài của ông Th lên, tay còn lại từ từ rút bao ni lông ra khỏi túi áo rồi nhanh chóng rời khỏi nhà. Sau khi lấy được bao ni lông có chứa phong bì đựng tiền, giấy tờ, Đ liền bỏ vào túi quần rồi đi về nhà (BL: 146-147)

Khoảng 05 giờ cùng ngày, Đ bị đau bụng nên thức dậy đi ra khu đất trước nhà để đi vệ sinh. Tại đây Đ mở bao ni lông trộm được trước đó lấy bì thư ra ngoài, vớt bao ni lông có chứa giấy tờ vào bụi cây gần đó, Đ mở bì thư ra thấy bên trong có chứa nhiều tờ tiền nên lấy hết bỏ vào túi quần, bì thư thì vò lại vứt vào hố rác. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Đ đi bộ đến quán để đánh bi da, trên đường đi Đ đếm số tiền trộm cắp được là 20.000.000 đồng, tất cả các tờ tiền có mệnh giá là 500.000 đồng. (BL: 147 - 148)

Trong ngày 11/01/2021, từ số tiền trộm cắp được, Đ đưa cho vợ là chị Hồ Thị Mai hai lần (Lần thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ ngày 11/01/2021, chị Mai đếm được 3.000.000 đồng, lần thứ hai: Vào khoảng 21 giờ, chị Mai đếm được 2.000.000 đồng). Khi đưa tiền Đ không nói cho chị Mai biết đây là tiền mà Đ trộm cắp của ông Th mà có, chị Mai cũng không hỏi Đ về nguồn gốc số tiền này. Sau khi sự việc bị phát hiện, chị Mai đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT số tiền 5.000.000 đồng nêu trên. (BL:148-149;66)

Đ đem 10.000.000 đồng từ số tiền trộm cắp được đến cất giấu tại vị trí gần nóc ông Tiến (Thôn 2, Trà Leng, Nam Trà My). Tuy nhiên, khi cất giấu thì Đ đang trong trạng thái say rượu, nên không nhớ rõ vị trí cất giấu, khi tiến hành truy tìm thì không thu hồi được. Ngoài ra, Đ dùng số tiền trộm cắp được để trả nợ cho bà Võ Thị Tuyết (sinh năm 1972, trú tại:Thôn 1, Trà Leng, Nam Trà My) số tiền là 70.000 đồng, trả nợ cho bà Võ Thị Ba (sinh ngày 21/3/1991, trú tại: Thôn 2, Trà Leng, Nam Trà My) 170.000 đồng; cho các ông Hồ Văn Hân (sinh năm 1982) và ông Nguyễn Văn Vinh (sinh ngày 01/01/1990) cùng trú tại: Thôn 2, Trà Leng, Nam Trà My mượn mỗi người 200.000 đồng, ăn nhậu và chơi bi da cho đến khi phát hiện hết 3.303.000 đồng (BL:148-150;170; 177;182;187)

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trà My đã thu giữ được:

Số tiền 6.057.000 đồng. Đây là số tiền thu giữ trên người của Đ và tiền do Hồ Thị Mai là vợ của Đ giao nộp. Do đó ngày 23/01/2021, Cơ quan CSĐT công an huyện Nam Trà My đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-CSĐT về việc trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hồ Văn Th. (BL: 68,71)

Một bao ni lông trong suốt, hình chữ nhật dài 37 centimet, rộng 18,5 centimet, đã qua sử dụng, đây là bao ni lông ông Th dùng để đựng giấy tờ mua bán xe và bì thư có chứa tiền mà Đ đã trộm cắp (BL:63)

Một giấy bán, tặng, cho xe EX 150, Biển kiểm soát: 92B1 - 24776, số khung 03379, số máy 216285, cho ông Hồ Văn Vũ, sinh năm 2002, trú tại: Thôn 1, Trà Leng, Số CMND: 206167430, cấp ngày 12/12/2018. (BL:63)

Một đèn pin loại đội đầu, màu cam - đen, nhãn hiệu Mickey dài 7,8 centimet, rộng 7,5 centimet, cao 0,7 centimet, có dây đeo bằng vải thun màu đen, đã qua sử dụng. Đây là đèn pin do Đ dùng để thực hiện hành vi trộm cắp vào tối ngày 11/01/2021. (BL: 72)

Ngoài ra vật chứng của vụ án còn có 10.000.000 đồng tiền mặt, Đ khai cất giấu tại Nóc ông Tiến, thôn 2, Trà Leng, Nam Trà My. Tuy nhiên, khi đem cất giấu Đ đang trong trạng thái say rượu, không nhớ rõ vị trí, qua truy tìm không thu hồi được.

- Số tiền 3.303.000 đồng, đây là số tiền Đ đã dùng vào việc ăn nhậu, đánh bi da nên không thu hồi được.

- Số tiền 640.000 đồng, đây là số tiền Đ dùng để trả nợ và cho mượn, tuy nhiên những người có liên quan đã tiêu xài hết nên không thu hồi được.

- Một bì thư màu trắng dùng để chứa tiền trong vụ án, sau khi trộm cắp được Đ đã vứt bỏ vào hố rác gần nhà, qua truy tìm không thu hồi được.

Trong quá trình điều tra vụ án bị hại Hồ Văn Th đã yêu cầu bị cáo Hồ Văn Đ bồi thường số tiền 13.943.000 đồng. Bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường và nhờ em ruột là Hồ Văn Đoàn bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của bị hại. (BL: 78)

Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với các vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác đã được Cơ quan CSĐT thu thập. (BL: 63; 68; 71 - 72; 147 - 150; 170; 177; 182; 187).

Bản Cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Hồ Văn Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS đề nghị HĐXX tuyên bị cáo Hồ Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về mức hình phạt: Viện kiểm sát đề nghị:

- Đối với bị cáo Hồ Văn Đ, áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 đến 30 tháng.

Về vật chứng vụ án:

- Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a Khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Về phần dân sự: - Gia đình bị cáo Hồ Văn Đ đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 13.943.000 đồng (mười ba triệu chín trăm bốn ba ngàn đồng) cho bị hại là ông Hồ Văn Th. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hồ Văn Đ.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, Th tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lợi dụng sở hữ của ông Hồ Văn Th trong việc quản lý tài sản, vào tối ngày 11/01/2021, bị cáo Hồ Văn Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp một bao ni lông có chứa một bì thư đựng tiền là 20.000.000 đồng và giấy tờ mua, bán tặng xe trên người ông Hồ Văn Th. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; trực tiếp gây thiệt hại làm ảnh hưởng đến đời sống gia đình ông Hồ Văn Th; hành vi của bị cáo

làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội về vấn đề an ninh trên địa bàn. Do vậy cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm minh, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hồ Văn Đ đã thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS), bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại cho bị hại (điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS); bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i khoản 1 điều 51 BLHS); gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo (khoản 2 điều 51 BLHS). Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ phạm tội, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giám sát cũng đủ răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng đảm bảo được công tác đấu tranh phòng chống đối với loại tội phạm này nhằm thể hiện sự khoan hồng trong chính sách pháp luật hình sự nước ta.

[4] Đối với bà Hồ Thị Mai là vợ của bị cáo Hồ Văn Đ, đã được Đ đưa cất giữ số tiền 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, khi đưa Đ không nói cho bà Mai biết đó là số tiền do Đ trộm cắp được mà có, bà Mai cũng không hỏi về nguồn gốc số tiền này. Xét thấy hành vi của bà Mai không có dấu hiệu phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 BLHS. Do đó, việc Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát không xem xét xử lý hình sự đối với bà Hồ Thị Mai là đúng quy định pháp luật.

[5] Đối với bà Võ Thị Tuyết (người được bị can Đ trả nợ 70.000 đồng từ tiền trộm cắp được mà có), bà Võ Thị Ba (người được bị cáo Đ trả nợ 170.000 từ tiền trộm cắp được mà có), các ông Hồ Văn Hân và Nguyễn Văn Vinh (là những người được bị cáo Đ cho mượn số tiền 200.000 đồng từ tiền mà Đ trộm cắp được mà có). Xét thấy, bà Tuyết, bà Ba và các ông Hân, Vinh không biết đây là tiền do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý về hành vi “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 BLHS. Do đó, việc cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát không xem xét xử lý đối bà Tuyết, bà Ba, các ông Hân, Vinh là đúng quy định pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại. Tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 6.057.000 đồng. Đây là số tiền thu giữ trên người của Đ và tiền do Hồ Thị Mai là vợ của Đ giao nộp. Ngày 23/01/2021, Cơ quan CSĐT công an huyện Nam Trà My đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-CSĐT về việc trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hồ Văn Th là phù hợp với quy định pháp luật.

- Số tiền 3.303.000 đồng, đây là số tiền Đ đã dùng vào việc ăn nhậu, đánh bi da. Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không xem xét giải quyết.

- Số tiền 640.000 đồng, đây là số tiền Đ dùng để trả nợ và cho mượn, tuy nhiên những người có liên quan đã tiêu xài hết, cơ quan điều tra không thu hồi được nên không xem xét giải quyết.

- Một bì thư màu trắng dùng để chứa tiền trong vụ án, sau khi trộm cắp được Đ đã vứt bỏ vào hố rác gần nhà, qua truy tìm không thu hồi được nên không xem xét giải quyết.

- Một bao ni lông trong suốt, hình chữ nhật dài 37 centimet, rộng 18,5 centimet, đã qua sử dụng, đây là bao ni lông ông Th dùng để đựng giấy tờ mua bán xe và bì thư có chứa tiền mà Đ đã trộm cắp. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy (vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trà My).

- Một đèn pin loại đôi đầu, màu cam - đen, nhãn hiệu Mickey dài 7,8 centimet, rộng 7,5 centimet, cao 0,7 centimet, có dây đeo bằng vải thun màu đen, đã qua sử dụng. Đây là đèn pin do Đ dùng để thực hiện hành vi trộm cắp vào tối ngày 11/01/2021. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy (vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trà My).

- Một giấy bán, tặng, cho xe EX 150, Biển kiểm soát: 92B1 - 24776, số khung 03379, số máy 216285, cho ông Hồ Văn Vũ, sinh năm 2002, trú tại: Thôn 1, Trà Leng, Số CMND: 206167430, cấp ngày 12/12/2018. Xét thấy vật chứng trên cần trả lại cho chủ sở hữu là ông Hồ Văn Th là phù hợp với quy định pháp luật.

[8] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa:

Xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên cần xem xét chấp nhận.

[9] Về luận chứng bào chữa của người bào chữa:

Luận chứng bào chữa đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy hình phạt cải tạo không giam giữ chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không xem xét chấp nhận.

[10] Về án phí:

Áp dụng Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lý trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Hồ Văn Đ.

Tuyên xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 22.4.2021). Quyết định trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Trà Leng, huyện Nam Trà My tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục

trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Trà Leng trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- Một bao ni lông trong suốt, hình chữ nhật dài 37 centimet, rộng 18,5 centimet, đã qua sử dụng, đây là bao ni lông ông Th dùng để đựng giấy tờ mua bán xe và bì thư có chứa tiền mà Đ đã trộm cắp (vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trà My).

- Một đèn pin loại đội đầu, màu cam - đen, nhãn hiệu Mickey dài 7,8 centimet, rộng 7,5 centimet, cao 0,7 centimet, có dây đeo bằng vải thun màu đen, đã qua sử dụng (vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trà My).

+ Tuyên giao trả các vật chứng sau cho chủ sở hữu là ông Hồ Văn Th (Trú tại thôn 02, xã Trà Leng, huyện Nam Trà My):

- Một giấy bán, tặng, cho xe EX 150, Biển kiểm soát: 92B1 - 24776, số khung 03379, số máy 216285, cho ông Hồ Văn Vũ, sinh năm 2002, trú tại: Thôn 1, Trà Leng, Số CMND: 206167430, cấp ngày 12/12/2018 (vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trà My).

Về án phí:

Án phí Hình sự: Bị cáo Hồ Văn Đ được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Nam Trà My;
- Công an huyện Nam Trà My;
- Chi cục THA Dân sự Nam Trà My;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Leng; Nam Trà My;
- Những người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tấn Minh

